

## CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ THẤU CẢM VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THẤU CẢM CHO GIÁO VIÊN

Bùi Thị Thu Huyền

*Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Bài báo tập trung phân tích, tổng hợp và khái quát các hướng nghiên cứu về sự thấu cảm từ những nghiên cứu trong nước và quốc tế. Có năm hướng nghiên cứu chính về sự thấu cảm được phân tích gồm (1) hướng nghiên cứu phân tích bản chất và cấu trúc của sự thấu cảm; (2) hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi gây hấn; (3) hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội; (4) hướng nghiên cứu về vai trò của sự thấu cảm trong hoạt động dạy học của giáo viên; (5) hướng nghiên cứu về năng lực thấu cảm và các chương trình huấn luyện nâng cao năng lực thấu cảm. Từ những phân tích trên, bài báo xác định sự cần thiết và đưa ra những đề xuất cho việc phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên phổ thông ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** thấu cảm, giáo viên, năng lực thấu cảm.

### 1. Mở đầu

Thấu cảm (empathy) là một thuật ngữ mới xuất hiện trong lĩnh vực tâm lý học. Từ “thấu cảm” xuất hiện trong từ điển tiếng Anh vào cuối thập kỉ 80 với ý nghĩa thiên nhiều về lĩnh vực tâm lý học, nhất là tâm lý học tích cực (positive psychology) và tham vấn tâm lý (counseling). Vào năm 1909, nhà tâm lý học Edward Titchener đã dịch từ “*einfühlung*” (“*feeling into*”) nguyên bản từ tiếng Đức sang tiếng Anh và gọi là thấu cảm “*empathy*”. Khi đó, thuật ngữ “thấu cảm” được hiểu là khả năng ai đó nhận ra và chia sẻ cảm xúc với người khác, trước hết là đặt mình vào tình huống của người khác và sau đó chia sẻ cảm xúc với bất kì điều gì, trong đó có sự đau buồn mà người đó đang trải nghiệm. “Thấu cảm” mặc dù đã có trong từ điển tiếng Việt song là một từ Hán Việt nên thường không được sử dụng nhiều trong cuộc sống. Theo lí giải của các chuyên gia ngôn ngữ “thấu” là xuyên qua, “cảm” là cảm nhận, cảm thụ, cảm thấy do đó “thấu cảm” được hiểu là thấu hiểu và cảm thông một cách sâu sắc [1]. Theo Từ điển Tâm lý học của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (American Psychology Association) sự thấu cảm được hiểu là khả năng hiểu người khác từ chính quan điểm, lăng kính của họ chứ không phải từ bản thân mình, hoặc trải nghiệm trực tiếp cảm xúc, nhận thức và suy nghĩ của người đó. Mặc dù có nguồn gốc tiếng Anh là “*empathy*”, song khi chuyển dịch sang tiếng Việt thuật ngữ “thấu cảm” có thể được dịch là “thấu cảm” hay “đồng cảm”; do đó, có nhiều tác giả coi thuật ngữ “thấu cảm” và “đồng cảm” là một. Tuy nhiên các nhà tâm lý học ở trong nước cho rằng đồng cảm và thấu cảm là hai mức độ khác nhau và cần phân biệt hai thuật ngữ này về nội hàm.

Dưới góc độ tâm lý học, có hai xu hướng định nghĩa về sự thấu cảm. Quan điểm có từ sớm tập trung vào khía cạnh cảm xúc của thấu cảm và cho rằng thấu cảm là một phản ứng cảm xúc

---

Ngày nhận bài: 21/2/2023. Ngày sửa bài: 22/3/2023. Ngày nhận đăng: 10/4/2023.

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Thu Huyền. Địa chỉ email: [huyenbtt@hnue.edu.vn](mailto:huyenbtt@hnue.edu.vn)

đồng điệu với cảm xúc của người khác. Hiện nay, xu hướng phổ biến coi thấu cảm là một khái niệm đa chiều kích bao gồm cả yếu tố nhận thức và cảm xúc [2; 3]. Nhiều tác giả quan niệm thấu cảm là sự nhận thức được trạng thái cảm xúc của người khác, từ đó nhanh chóng có phản ứng xúc cảm cần thiết hòa hợp với cảm xúc của người đó [4; 5]. Như vậy, thành phần cảm xúc của sự thấu cảm gắn liền với sự trải nghiệm trạng thái cảm xúc của người khác, và thành phần thấu cảm nhận thức nói đến việc hiểu được những cảm xúc khác nhau của người khác.

Với quan niệm trên có thể thấy sự thấu cảm có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của con người, đặc biệt là hoạt động sư phạm của người giáo viên. Trong bối cảnh các vấn đề hành vi và cảm xúc của học sinh ngày càng gia tăng như theo số liệu mới nhất của UNICEF công bố tháng 10/2021, hơn 13% trẻ vị thành niên phải chung sống với rối loạn tâm thần, cứ 7 trẻ vị thành niên từ 10-19 tuổi trên toàn cầu thì có hơn 1 em đã được chẩn đoán mắc rối loạn tâm thần. Những hệ quả này cũng thấy ở Việt Nam, trong nghiên cứu của Học viện Quản lý giáo dục năm 2021 trên 20.000 học sinh phải học trực tuyến trong 6 tháng cho thấy có hơn 65.1% học sinh có biểu hiện stress theo nhiều mức độ khác nhau, 41.8% học sinh có biểu hiện rối loạn lo âu ở các mức độ khác nhau và 34.4% có biểu hiện rối loạn trầm cảm. Những học sinh này rất cần sự quan tâm bằng tình yêu thương và sự thấu hiểu của giáo viên để các em có thể ổn định tâm lý và phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần.

Có thể hiểu năng lực thấu cảm của người giáo viên chính là khả năng giáo viên đặt mình vào vị trí của học sinh để hiểu và thể hiện sự quan tâm, lắng nghe tích cực, chia sẻ với mọi vấn đề mà học sinh gặp khó khăn, động lòng trắc ẩn với những biểu hiện “không như bình thường” của các em và có hành động hỗ trợ kịp thời. Chính vì thế mục đích của nghiên cứu này nhằm điểm luận những hướng nghiên cứu chính về sự thấu cảm ở trong và ngoài nước, từ đó nêu lên sự cần thiết và đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn và thân thiện.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận tổng hợp lấy dữ liệu từ nguồn cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế như: dữ liệu từ thư viện điện tử của Thư viện Quốc gia, của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh... từ các nguồn PsycInfo, Scopus và Web of Science... Từ khóa được xác định bao gồm: “thấu cảm” “thấu cảm của giáo viên” và “năng lực thấu cảm” bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Dữ liệu tìm kiếm được sàng lọc từ tiêu đề, tóm tắt, nội dung và sau đó được tổng hợp theo tiêu chí của nghiên cứu gồm (1) có bàn đến nội dung hoặc cấu trúc hoặc vai trò của sự thấu cảm hoặc các chương trình phát triển năng lực thấu cảm; (2) nghiên cứu định tính hoặc định lượng; (3) trong nước hoặc quốc tế bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Sau khi phân tích các nghiên cứu về chủ đề thấu cảm, chúng tôi tổng hợp thành năm hướng nghiên cứu cơ bản và làm cơ sở đưa ra những đề xuất để phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên phổ thông ở Việt Nam.

### **2.2. Kết quả và bàn luận**

Nghiên cứu trên thế giới về sự thấu cảm phong phú hơn nhiều so với các nghiên cứu trong nước. Sự thấu cảm được khai thác ở nhiều khía cạnh khác nhau, tuy nhiên thấu cảm thường được tìm hiểu trong mối quan hệ với các đặc điểm tâm lý cá nhân như mối quan hệ giữa thấu cảm với hành vi gây hấn, mối quan hệ giữa thấu cảm với hành vi chống đối xã hội, thấu cảm với hành vi hợp chuẩn xã hội.... Bởi lẽ có xu hướng cho rằng thấu cảm là một thuộc tính của nhân cách cá nhân [6]. Nhìn chung, có thể khái quát nghiên cứu về sự thấu cảm của các tác giả trong và ngoài nước theo những hướng cơ bản sau:

### 2.2.1. Hướng nghiên cứu phân tích bản chất và cấu trúc của sự thấu cảm

Ở hướng này các nhà nghiên cứu đưa ra những quan niệm khác nhau về thấu cảm. Quan điểm có từ sớm tập trung vào khía cạnh cảm xúc của thấu cảm và cho rằng thấu cảm là một phản ứng cảm xúc đồng điệu với cảm xúc của người khác. Năm 2006, Albrecht đề xuất mô hình trí tuệ xã hội trong đó “thấu cảm” chính là một trong năm thành tố của mô hình này, được tác giả định nghĩa là khả năng kết nối, cảm thông với những người xung quanh dựa trên sự thấu hiểu và chia sẻ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc,... của họ [7]. Tương tự, Salovey và Mayer cũng xem “thấu cảm” là một trong 5 thành tố của mô hình trí tuệ cảm xúc, được xác định là khả năng đánh giá đúng, thúc đẩy và truyền cảm hứng, khuyến khích và an ủi người khác. Hiện nay, xu hướng phổ biến coi thấu cảm là một khái niệm đa chiều kích bao gồm cả yếu tố nhận thức và cảm xúc [2,3]. Nhiều tác giả quan niệm thấu cảm là sự nhận thức được trạng thái cảm xúc của người khác, từ đó nhanh chóng có phản ứng xúc cảm cần thiết hòa hợp với cảm xúc của người đó [4,5]. Hai tác giả Baron - Cohen và Wheelwright đã đưa ra khái niệm thấu cảm có sự kết hợp của cả hai quan điểm này: thấu cảm là phản ứng của cá nhân đến từ việc quan sát được hoặc hiểu được trạng thái tinh thần của người khác [8]. Đồng quan điểm này, Cohen và Strayer đã định nghĩa thấu cảm là sự thấu hiểu và chia sẻ trong trạng thái hoặc bối cảnh cảm xúc của người khác [9]. Quan điểm này cho phép kết hợp hai mặt trong cấu trúc thấu cảm gồm thấu cảm cảm xúc (affective empathy) và thấu cảm nhận thức (cognitive empathy). Sự kết hợp này cũng được nhiều nhà khoa học khác đồng tình [10]. Ở góc độ y tế, các nhà nghiên cứu về tâm lý học lâm sàng coi sự thấu cảm là một thuộc tính nhận thức chủ yếu liên quan đến khả năng hiểu (thay vì cảm nhận) những kinh nghiệm, mối quan tâm và quan điểm của người khác, kết hợp với khả năng truyền đạt sự hiểu biết này [11].

Trong khi bàn về bản chất của sự thấu cảm, các nhà nghiên cứu cũng cố gắng đặt khái niệm “thấu cảm” (empathy) trong mối quan hệ so sánh với khái niệm “thông cảm” (sympathy). Phần lớn các quan điểm đều thừa nhận rằng dù thấu cảm và thông cảm là hai khái niệm có liên quan nhưng chúng không thể dùng thay thế cho nhau. Sự khác nhau giữa thấu cảm và thông cảm được phân biệt ở khía cạnh quan tâm và trải nghiệm cảm xúc của người khác. Cụ thể, khác với thấu cảm, thông cảm được hiểu là sự lo lắng hay thương cảm cho những nỗi đau khổ của người khác. Sự thông cảm chỉ là sự thể hiện quan tâm, lo lắng cho ai đó, thông thường là những người thân và thường đi cùng với lời chúc cho người thân cảm thấy tốt hơn hoặc hạnh phúc hơn [12]. Tuy nhiên, khi con người đã có sự thông cảm thì sẽ dễ dàng có sự thấu cảm hơn. Như vậy thấu cảm là cảm nhận ở mức độ sâu sắc hơn so với sự thông cảm, vì thấu cảm không chỉ dừng lại ở việc hiểu mà còn có trải nghiệm giống như những cảm xúc mà người khác đã và đang trải qua. Như vậy, có thể thấy “thông cảm” là một phản ứng có thể có của “thấu cảm” [13].

Theo quan điểm của chúng tôi, việc phân biệt “thông cảm”, “thấu cảm” và “đồng cảm” chỉ có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động nghề nghiệp, nhất là trong hoạt động hỗ trợ, can thiệp tâm lý. Về mặt thuật ngữ, “thông cảm” là khi bạn chia sẻ một niềm thương cảm, sự buồn đau với ai đó, còn “thấu cảm” là sự thấu hiểu (insight) cả về suy nghĩ và cảm xúc với nỗi buồn, sự mất mát của người khác; còn khi bạn “đồng cảm” tức là bạn phải cùng suy nghĩ, cùng trải nghiệm cảm xúc giống như người khác đang trải qua, khi đó bạn có sự hiểu sâu sắc, thấu đáo và trọn vẹn một ai đó. “Thấu cảm” hay khả năng thấu hiểu và chia sẻ với những cảm xúc của người khác có thể giáo dục và hình thành được để nâng cao chất lượng cuộc sống. Chúng tôi đồng tình với quan điểm của các tác giả coi thấu cảm là một khái niệm đa chiều kích bao gồm cả yếu tố nhận thức và cảm xúc. Như vậy, có thể hiểu thấu cảm là sự nhận thức được trạng thái cảm xúc của người khác, từ đó nhanh chóng có phản ứng xúc cảm cần thiết hòa hợp với cảm xúc của người đó. Qua định nghĩa trên cho thấy trong sự thấu cảm có cả thành phần cảm xúc gắn liền với sự trải nghiệm trạng thái cảm xúc của người khác, và thành phần nhận thức nói đến việc hiểu được những cảm xúc khác nhau của người khác.

Về cấu trúc của sự thấu cảm, nhóm tác giả Ozcan và cộng sự (2018) [14] cho rằng sự thấu cảm gồm hai thành phần gồm: ý định giúp đỡ người khác (được gọi là xu hướng thấu cảm - empathic tendency) gắn liền với chiều hướng cảm xúc của sự thấu cảm. Ở một góc độ khác, tác giả Marshall (2011) đưa ra mô hình 4 giai đoạn của thấu cảm, trong đó coi thấu cảm là một quá trình gồm 4 giai đoạn: (1) nhận thức về cảm xúc (emotion recognition); (2) nói lên quan điểm của người khác (perspective talking); (3) phản ứng cảm xúc (emotional response); (4) và hành động hỗ trợ (reparative action). Nhiều nhà nghiên cứu cũng ủng hộ mô hình 4 yếu tố trên và chúng tôi cũng nhận thấy sự logic và phù hợp của mô hình thể hiện cấu trúc của sự thấu cảm do Marshall đưa ra [13].

Từ hướng nghiên cứu về bản chất và cấu trúc của sự thấu cảm, chúng tôi nhận thấy để phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên trước hết cần giúp giáo viên hiểu được bản chất của sự thấu cảm. Thấu cảm thể hiện đồng thời sự thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác, vì thế nên tập trung vào việc hướng dẫn giúp giáo viên có sự thấu cảm nhận thức (như biết cách nhận diện vấn đề, cảm xúc của học sinh, hiểu được vấn đề, cảm xúc mà học sinh đang trải nghiệm, gọi tên được cảm xúc của học sinh và giải thích được vấn đề của các em trong hoàn cảnh của học sinh) đồng thời có được sự thấu cảm cảm xúc (lắng nghe học sinh, quan tâm đến nhu cầu của học sinh và có sự chia sẻ, hỗ trợ phù hợp).

### **2.2.2. Hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa thấu cảm và hành vi gây hấn**

Các nhà tâm lý học đã nhìn ra mối quan hệ giữa thấu cảm và hành vi gây hấn, trong đó thấu cảm có khả năng kìm hãm hành vi gây hấn [15]. Những người thiếu hụt thấu cảm hay không có sự thấu cảm sẽ có xu hướng gây hấn nhiều hơn, hành vi lợi dụng, coi thường nhân quyền và sự đau khổ của người khác [2]. Một số tác giả còn nhấn mạnh rằng các thành phần nhận thức và cảm xúc của thấu cảm sẽ đưa ra những chỉ báo khác nhau cho hành vi gây hấn [16, 10]. Nghiên cứu thực tiễn cũng cho thấy thành phần cảm xúc của thấu cảm cao có liên quan nhiều đến hành vi chống đối và hành vi gây hấn của cả nam và nữ thanh thiếu niên. Thiếu khả năng thấu cảm với người khác là xu hướng dễ gây ra phản ứng gây hấn, thù địch [10], cũng như coi thường nhân quyền và sự đau khổ của người khác [2]. Ngoài ra sự thấu cảm còn giúp trẻ nhận thức được hậu quả của hành vi gây hấn và kiềm chế sự bộc lộ của hành vi này. Chẳng hạn, một nghiên cứu với người trưởng thành khỏe mạnh đã chỉ ra rằng cả hai dạng hành vi gây hấn công cụ và gây hấn phản ứng có ảnh hưởng tiêu cực đến cả hai thành phần nhận thức và cảm xúc của sự thấu cảm. Mặc dù có sự tranh cãi nhưng hầu hết các nghiên cứu đều chỉ rõ mối tương quan chặt giữa hai dạng hành vi gây hấn công cụ và gây hấn phản ứng (ở mức 0,4 - 0,9). Ở Việt Nam gần đây cũng có một số nghiên cứu tìm hiểu mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi gây hấn ở học sinh trung học [17] trong đó đều khẳng định hành vi gây hấn có mối tương quan nghịch với sự thấu cảm. Nghiên cứu về biểu hiện của sự thấu cảm ở sinh viên cũng được tiến hành và những biểu hiện này cũng được phân tích ở hai thành phần thấu cảm nhận thức và thấu cảm cảm xúc [18].

Như vậy đặt trong bối cảnh hoạt động sư phạm có thể thấy rằng nếu giáo viên có sự thấu cảm với học sinh sẽ giúp giáo viên biết kiểm soát cảm xúc tốt hơn, lắng nghe học sinh từ quan điểm của chính các em từ đó hạn chế được những hành vi gây tổn thương cho học sinh cả về thể chất và tinh thần.

### **2.2.3. Hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội**

Sự thấu cảm như trên đã phân tích có cả sự hiểu và chia sẻ với người khác trong bối cảnh và hoàn cảnh của người khác, vì thế rất nhiều nghiên cứu đã tìm ra vai trò điều tiết của sự thấu cảm với các hành vi hợp chuẩn xã hội hay hành vi mong đợi về xã hội. Từ năm 1979, mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội đã được các nhà tâm lý quan tâm nghiên cứu. Tác giả Miller [19] tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa sự phụ thuộc, thấu cảm và chia sẻ của học sinh tiểu học lớp 4 ở Michigan, Hoa Kỳ. Kết quả cho thấy có sự tương quan thuận giữa thấu

cảm và hành vi thuận xã hội ( $p < 0.10$ ,  $r = 0.35$ ). Tuy nhiên, ở những học sinh nam tồn tại tương quan nghịch giữa thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội ( $p < 0.10$ ,  $r = -0.30$ ). Đến năm 1983, nghiên cứu tiếp theo được Burleson [12] thực hiện trên sinh viên đại học tại Mỹ về mối tương quan giữa sự thấu cảm và hành vi an ủi bạn bè khi bạn đau khổ. Kết quả cho thấy, sự thấu cảm cảm xúc có tương quan thuận với sự nhạy cảm của các chiến lược an ủi người khác mà cá nhân đưa ra, dù ở mức độ nhỏ ( $r = 0.31$ ,  $p < 0.01$ ). Năm 2006, trong nghiên cứu về ảnh hưởng của sự thấu cảm và giới tính với trẻ vị thành niên Mỹ gốc Phi, nhóm tác giả McMahon, Wernsman, & Parnes [20] đã tìm ra kết quả thấu cảm có tương quan thuận với hành vi hợp chuẩn xã hội ( $p = 0.019$ ). Ở mức độ thấu cảm thấp, mức độ hành vi hợp chuẩn xã hội ở nam và nữ là gần tương đương nhau, tuy nhiên, ở những cá nhân có mức độ thấu cảm cao hơn, mức độ thực hiện hành vi hợp chuẩn xã hội ở nam giới cao hơn hẳn nữ giới. Ở một góc độ khác, hai tác giả Roberts & Strayer (1996) [21] tìm hiểu mối quan hệ giữa sự thấu cảm, sự thể hiện cảm xúc và hành vi hợp chuẩn xã hội ở trẻ em Canada. Nghiên cứu cho thấy ở trẻ gái sự thấu cảm (đánh giá bởi giáo viên) có tương quan thuận với các hành vi hợp chuẩn xã hội ( $p < 0.01$ ,  $r$  biến thiên từ 0.61 đến 0.87). Sự thấu cảm (được đánh giá bởi bạn bè) có tương quan thuận với hành vi thuận xã hội. Ở trẻ trai, mức độ thấu cảm (đánh giá bởi giáo viên) có tương quan thuận với hành vi giúp đỡ người khác. Qua nghiên cứu này nhóm tác giả cho thấy trẻ gái có mức độ thấu cảm cao hơn trẻ trai nhưng thấu cảm là yếu tố dự đoán hành vi hợp chuẩn xã hội rõ rệt hơn ở trẻ trai hơn so với trẻ gái. Tương tự như các tác giả trước, nhóm tác giả Lockwood, Seara-Cardoso, & Viding (2014) [22] đi sâu vào mối quan hệ giữa hành vi hợp chuẩn xã hội với hai thành phần nhận thức và cảm xúc của sự thấu cảm trên nhóm người lớn trưởng thành từ 18-33 tuổi tại Anh. Kết quả cho thấy hành vi hợp chuẩn xã hội có tương quan thuận với cả thấu cảm cảm xúc ( $p < 0.001$ ,  $r = 0.36$ ) và thấu cảm nhận thức ( $p < 0.001$ ,  $r = 0.43$ ). Mối tương quan thuận này cũng được tìm thấy ở khách thể là học sinh 12-15 tuổi trong nghiên cứu về vai trò của sự thấu cảm với các hành vi hợp chuẩn xã hội, khó khăn về cảm xúc và vấn đề hành vi ở trẻ vị thành niên Tây Ban Nha [23]. Ngoài ra nhóm tác giả cũng tìm thấy sự thấu cảm cảm xúc là một yếu tố bảo vệ tiềm năng để hạn chế các vấn đề hành vi ở thanh thiếu niên còn sự thấu cảm nhận thức làm trung gian cho mối liên hệ giữa phong cách gắn bó với bạn bè và hành vi hợp chuẩn xã hội ở trẻ vị thành niên. Một nghiên cứu gần đây nhất được tiến hành trên nhóm học sinh ở Trung Quốc của Pang, Song, & Ma (2022) [24] về ảnh hưởng của các thành phần thấu cảm với hành vi hợp chuẩn xã hội, trong đó sự biết ơn là yếu tố điều tiết. Kết quả cho thấy tồn tại tương quan thuận ở mức độ trung bình giữa 4 thành phần thể hiện sự thấu cảm gồm khả năng chấp nhận quan điểm của người khác (perspective-taking), tưởng tượng (khả năng đồng nhất với nhân vật trong phim hoặc văn chương) và hai yếu tố cảm xúc: mối quan tâm thấu cảm (empathic concern - cảm giác trắc ẩn, quan tâm và chăm sóc với người khác) và sự đau khổ cá nhân (personal distress - cảm giác buồn hoặc đau khổ thông qua việc chứng kiến người khác đau khổ) và hành vi hợp chuẩn xã hội ( $p < 0.01$ ,  $r$  dao động từ 0.21 đến 0.46). Cũng trong hướng nghiên cứu này, các tác giả cũng tìm hiểu mức độ dự đoán hành vi hợp chuẩn xã hội của sự thấu cảm. Nhóm tác giả Torstveit, Sütterlin, & Lugo (2016) [25] nghiên cứu trên hơn 568 người đến từ nhiều nước khác nhau như: Anh, Hoa Kỳ, Ba Lan, Đức, Hà Lan đã khẳng định mối tương quan thuận giữa sự thấu cảm với hành vi hợp chuẩn xã hội, mà còn phát hiện ra rằng ở nhóm mẫu nữ, thấu cảm có thể dự đoán tới 50% hành vi thuận xã hội. Ở nhóm mẫu nam, thấu cảm cũng là yếu tố dự đoán 12.6% hành vi hợp chuẩn xã hội.

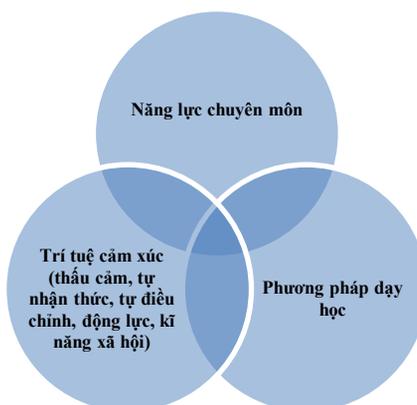
Mối quan hệ chặt chẽ giữa sự thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội không chỉ được thể hiện ở nhóm mẫu bình thường, mà đặc biệt có ý nghĩa với những cá nhân đã từng trải qua những sang chấn. Điều này được thể hiện ở nghiên cứu của Wenchoo, & Xinchun (2020) [26] về vai trò của sự thấu cảm với những người trải qua thảm họa thiên tai động đất. Sự thấu cảm của cá nhân trong nghiên cứu này được đo lường thông qua hai tiểu thang khả năng chấp nhận quan điểm của người khác (perspective-taking) và mối quan tâm thấu cảm (empathic concern)

bởi hai khía cạnh trên được coi là những phản ứng liên quan đến thấu cảm (empathy-related responding). Kết quả cho thấy, tồn tại tương quan thuận ở mức độ trung bình giữa thấu cảm và hành vi thuận xã hội. Nghiên cứu đi đến kết luận rằng ở những cá nhân hậu sang chấn, thấu cảm là yếu tố quan trọng thúc đẩy những hành vi thuận xã hội ở cá nhân đó.

Từ hướng nghiên cứu này chúng tôi thấy rằng trong hoạt động dạy học và giáo dục, một trong những công cụ mà người giáo viên giáo dục học sinh là dùng “nhân cách để cảm hóa nhân cách” nên những cử chỉ quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ thực lòng của giáo viên sẽ có tác động rất lớn đến thái độ, hành vi đúng đắn của học sinh, từ đó góp phần giúp học sinh có sự phát triển nhân cách đúng hướng.

#### **2.2.4. Hướng nghiên cứu về vai trò của sự thấu cảm trong hoạt động dạy học của giáo viên**

Hai tác giả Mcallister và Irvine (2002) [27] phân tích niềm tin của giáo viên về vai trò của sự thấu cảm trong hoạt động dạy học với sinh viên từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Nghiên cứu đã phân tích niềm tin của 34 giáo viên thông qua chương trình tập huấn tập trung vào ba nội dung chính: (1) tập trung vào sự tương tác tích cực với học sinh; (2) xây dựng bầu không khí lớp học tích cực và (3) thực hành lấy học sinh làm trung tâm. Kết quả từ nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo bối cảnh trong giáo dục giáo viên và các chương trình phát triển nghề nghiệp, trong đó giáo viên và giáo viên tương lai cần nuôi dưỡng các thái độ và hành vi thấu cảm với học sinh. Nghiên cứu gần đây nhất của Berkovich (2020) [28] tìm hiểu quan niệm về sự thấu cảm của 543 giáo viên trung học ở Isarel đã khẳng định rằng năng lực cảm xúc xã hội của giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc học tập cảm xúc-xã hội trong trường học. Những giáo viên có sự thấu cảm với học sinh được phát hiện có mức độ đạo đức cao hơn; giao tiếp thành công hơn với học sinh của họ; khuyến khích học sinh xây dựng các mối quan hệ thấu cảm; và tạo động lực thành công cho học sinh. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ rõ vẫn còn thiếu tài liệu về cách phát triển sự thấu cảm như vậy cho giáo viên. Ngoài ra, các phát hiện cũng có quan điểm rằng năng lực cảm xúc xã hội ở giáo viên có liên quan chặt chẽ với niềm tin của giáo viên về hiệu quả giảng dạy của họ. Trong cuốn sách *Thấu cảm và giáo dục*, tác giả Deitch Feshbach and Seymour Feshbach (2009) [29] đã chỉ ra vai trò của thấu cảm với quá trình giáo dục cũng như kết quả của giáo dục với học sinh. Từ quan điểm cho rằng, giáo viên không chỉ là nhà giáo dục mà còn cần là người bạn, nhà tư vấn để hỗ trợ các em trong học tập và cuộc sống vì thế sự thấu cảm là một trong những phẩm chất cần có ở giáo viên. Quan điểm này cũng tương đồng với quan điểm của Mortiboys (2005) [30] – xem Hình 1 – khi nhấn mạnh đến vai trò của trí tuệ cảm xúc (trong đó có sự thấu cảm) trong hành trang nghề nghiệp của người giáo viên. Kết quả của rất nhiều nghiên cứu tương quan đã cho thấy mối quan hệ tích cực giữa sự thấu cảm của giáo viên với thành tích học tập của học sinh; cũng như ảnh hưởng đến thái độ của những học sinh bị thôi học.



**Hình 1. Hành trang nghề nghiệp của giáo viên (Mortiboys, 2005)**

Tóm lại, các nghiên cứu về sự thấu cảm và vai trò của sự thấu cảm với giáo viên đã được các nhà nghiên cứu ở nước ngoài tìm hiểu khá lâu, tuy nhiên chủ đề này còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Các chương trình nhằm phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên ở nước ngoài cũng được quan tâm song chưa có bất kì chương trình nào với các kĩ thuật, kĩ năng cụ thể được tìm thấy ở Việt Nam.

### **2.2.5. Hướng nghiên cứu về năng lực thấu cảm và các chương trình huấn luyện nâng cao năng lực thấu cảm**

Năng lực thấu cảm thường được nghiên cứu với đối tượng là y tá, bác sĩ hay nhân viên y tế bởi quan niệm cho rằng sự thấu cảm là nhân tố then chốt trong việc xây dựng mối quan hệ tốt giữa nhân viên y tế và bệnh nhân, đồng thời là nhân tố quy định hiệu quả của việc chăm sóc bệnh nhân. Chính vì thế có hơn 200 nghiên cứu đã chứng minh tác động tích cực của 47 tương tác chăm sóc sức khỏe có sự thấu cảm đối với kết quả điều trị của bệnh nhân. Các cuộc gặp gỡ có sự thấu cảm giữa chuyên gia chăm sóc sức khỏe với bệnh nhân sẽ có hiệu quả tích cực như giúp giảm mức độ trầm cảm, lo lắng, đau khổ; và tăng mức độ hạnh phúc, sự hài lòng và tuân thủ các phác đồ điều trị của bệnh nhân. Với quan điểm cho rằng năng lực thấu cảm của sinh viên điều dưỡng là khả năng đặt mình vào vị trí của bệnh nhân để có thể hiểu quan điểm của bệnh nhân cùng việc chăm sóc đầy lòng trắc ẩn với bệnh nhân, tác giả Yang (2020) [31] đã tiến hành nghiên cứu với 118 sinh viên thực tập ngành điều dưỡng ở bệnh viện với việc tham gia chương trình huấn luyện sự thấu cảm trong 2 tuần. Yang (2020) [31] đã thiết kế chương trình nâng cao năng lực thấu cảm tập trung vào 3 kĩ năng thành phần gồm: nói lên quan điểm của người khác (perspective talking), chăm sóc đầy lòng trắc ẩn (compassionate care) và đặt mình vào vị trí của bệnh nhân. Kết quả thực nghiệm cho thấy chương trình đào tạo nâng cao năng lực thấu cảm cho sinh viên điều dưỡng có kết quả tích cực, năng lực thấu cảm của nhóm sinh viên thực nghiệm cao hơn hẳn nhóm đối chứng sau 2 tuần.

Tuy nhiên, thực tế đáng quan tâm là mức độ thấu cảm của sinh viên giảm dần khi theo học các chương trình chăm sóc sức khỏe và thực hành lâm sàng [31]. Chính vì thế các chương trình đào tạo nhân viên điều dưỡng đang tập trung triển khai các biện pháp can thiệp giáo dục nhằm nâng cao năng lực thấu cảm cho sinh viên. Vậy một chương trình nâng cao năng lực thấu cảm cho sinh viên điều dưỡng như thế nào là hiệu quả? Đây là một câu hỏi được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Để trả lời câu hỏi này, trong một nghiên cứu tổng hợp về hiệu quả của việc huấn luyện sự thấu cảm với sinh viên ngành y tế, điều dưỡng nhóm tác giả Levett-Jones, Cant và Lapkin (2019) [32] đã hệ thống hóa và tổng hợp các nghiên cứu trong 8 năm từ năm 2000 đến 2018 cho thấy có 4/23 nghiên cứu thực nghiệm và 13/23 nghiên cứu đo lường sự thay đổi thấu cảm trước và sau thực nghiệm trên cùng nghiệm thể. Trong đó, chương trình huấn luyện sự thấu cảm có hiệu quả nhất có liên quan đến các can thiệp dựa trên mô phỏng trải nghiệm và nhập vai. Ở một góc độ khác, các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra các chương trình can thiệp giáo dục có hiệu quả để nâng cao mức độ thấu cảm cho sinh viên y khoa bao gồm huấn luyện kĩ năng giao tiếp, học tập trải nghiệm liên cá nhân và các cách tiếp cận giáo dục cụ thể khác. Trong khi đó, nhóm tác giả Ozcan và cộng sự (2018) [14] lại nhấn mạnh đến hai thành phần cần nâng cao của sự thấu cảm gồm xu hướng hành động thấu cảm (như giúp đỡ bệnh nhân) và sự thể hiện cảm xúc thấu cảm. Chính vì thế trong chương trình đào tạo sinh viên y khoa cần lồng ghép nội dung giúp sinh viên hiểu được trải nghiệm của bệnh nhân và biết cách giao tiếp thể hiện sự chia sẻ, quan tâm với bệnh nhân. Ngoài ra, nghiên cứu này cũng chỉ rõ thiết kế nghiên cứu cũng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của năng lực thấu cảm được đo lường. Cụ thể, các kết quả cho thấy mức độ thấu cảm của nghiệm thể được tăng lên rõ rệt thông qua chương trình thực nghiệm, trong khi đó các chương trình được thiết kế nhóm đơn (khảo sát trước và sau, không có nhóm đối chứng) có hiệu quả thấp hơn chương trình được thiết kế dưới dạng thực nghiệm.

Như vậy có thể kết luận rằng trên thế giới đã có một số nghiên cứu tập trung vào việc xây

dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực thấu cảm cho sinh viên, cán bộ ngành y tế và giáo dục. Có một điểm chung của các chương trình can thiệp nâng cao sự thấu cảm cho nhân viên y tế và giáo viên đó là tập trung vào các kỹ năng thành phần như: kỹ năng giao tiếp, nói lên quan điểm của người khác, đặt mình vào vị trí của người khác, mô phỏng trải nghiệm và nhập vai. Tuy nhiên thực tế cho thấy không chỉ trong lĩnh vực giáo dục mà ngay cả trong lĩnh vực y tế, các nghiên cứu xây dựng chương trình tác động cũng như tìm hiểu hiệu quả của các chương trình can thiệp nâng cao sự thấu cảm cho sinh viên điều dưỡng, nhân viên y tế và giáo viên vẫn còn hạn chế.

Từ việc khái quát năm hướng nghiên cứu trên thế giới và trong nước về sự thấu cảm, chúng tôi đồng tình với quan niệm coi sự thấu cảm là một khái niệm có cấu trúc đa chiều bao gồm thành phần thấu cảm nhận thức (nhận diện, thấu hiểu được cảm xúc và khó khăn của người khác) và thấu cảm cảm xúc (chia sẻ, quan tâm, lắng nghe và hỗ trợ với những nỗi buồn đau, mất mát... của người khác). Sự thấu cảm là một trong những chỉ báo cho hành vi hợp chuẩn mực và hành vi được mong đợi nên việc thiếu khả năng thấu cảm với mọi người xung quanh sẽ dễ dẫn đến hành vi gây hấn, chống đối, thù địch và coi thường người khác. Ngoài ra, trải nghiệm sự thấu cảm có liên quan đến việc giúp đỡ và an ủi người khác, do vậy, những phản ứng thấu cảm phù hợp là một trong những khía cạnh quan trọng của mối quan hệ tác động qua lại của con người và là một nhân tố cần thiết của sự phát triển đạo đức xã hội. Sự thấu cảm nên được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi và nhất là trong hoạt động sư phạm để giáo viên có thể lan tỏa và truyền được sự yêu thương, quan tâm, lắng nghe của mình đến các em học sinh một cách sinh động và hiệu quả nhất.

### **2.3. Sự cần thiết cần nâng cao năng lực thấu cảm cho giáo viên và một số đề xuất nhằm việc phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên phổ thông ở Việt Nam**

Qua tổng hợp những nghiên cứu về sự thấu cảm và mối quan hệ của sự thấu cảm với hành vi cá nhân như hành vi gây hấn, hành vi hợp chuẩn theo mong đợi cũng như các chương trình huấn luyện sự thấu cảm cho nhân viên y tế chăm sóc bệnh nhân, chúng tôi nhận thấy các hướng nghiên cứu trên đã gợi mở rất nhiều điều cho việc đưa sự thấu cảm vào nhà trường, nhất là việc phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên. Bởi lẽ trong môi trường học đường ở Việt Nam những năm gần đây có rất nhiều vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử giữa giáo viên và học sinh. Những hiện tượng giáo viên miệt thị, trừng phạt thậm chí bạo hành về thể xác, tinh thần, tâm lý học sinh không còn là hiện tượng hiếm, khiến cho lòng tin của phụ huynh, xã hội với giáo viên bị suy giảm rất nhiều. Trong khi đó, học sinh trung học hiện nay đã có sự thay đổi lớn trong suy nghĩ, nhận thức và kỹ năng sống. Học sinh trung học (gồm trung học cơ sở và trung học phổ thông) là những đại diện của thế hệ Z (sinh từ 1997-2012 tương đương với những trẻ từ 9-24 tuổi) có thể gọi là những đứa trẻ của thế hệ công nghệ số, rất am hiểu về Internet, có nhiều ý tưởng sáng tạo và cũng rất thích thể hiện cái Tôi cá nhân. Trong tâm lý học lứa tuổi, học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông là giai đoạn đang có sự định hình về nhân cách nên dễ có suy nghĩ, hành vi không như thầy cô mong đợi, thậm chí dẫn đến xung đột với người lớn. Những thay đổi trong quan điểm của thế hệ học sinh trong thời đại công nghệ có thể là những thách thức, tạo ra trở ngại trong hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên. Ở giai đoạn này học sinh trung học cũng có nhiều vấn đề, tâm tư, vướng mắc rất cần sự nhạy cảm, thấu hiểu và trợ giúp từ thầy cô kịp thời.

Theo tác giả Mortiboys (2005) [30] người giáo viên thông thường mang vào lớp học của mình hai điều có giá trị với học sinh: thứ nhất là chuyên môn về lĩnh vực giảng dạy và thứ hai là kiến thức, hiểu biết về quá trình dạy học, về phương pháp giảng dạy hay nói cách khác là năng lực sư phạm của giáo viên (như cách thiết kế bài dạy, chế biến tài liệu và cách khuyến khích học sinh tham gia vào quá trình học tập). Tuy nhiên người giáo viên cần có thêm một thành tố nữa đó chính là trí tuệ cảm xúc để có thể thể hiện tốt nhất sự uyên thâm về chuyên môn và kỹ năng sư phạm của mình. Bởi lẽ cảm xúc có vai trò quan trọng trong việc ra quyết định và là yếu tố

cần thiết cho việc đưa ra các quyết định hợp lí. Chính vì thế, đã đến lúc cần khẳng định vai trò quan trọng của cảm xúc, của sự chia sẻ và thấu hiểu của giáo viên với học sinh trong quá trình dạy và học. Một trong những thành tố của trí tuệ cảm xúc nổi bật có liên quan đến sự chia sẻ và thấu hiểu cảm xúc với người khác đó chính là sự thấu cảm.

Từ việc điềm luận năm hướng nghiên cứu chính về sự thấu cảm, chúng tôi đưa ra một số đề xuất như sau:

Thứ nhất, thấu cảm thể hiện sự thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác, *vì thế nên tập trung vào việc hướng dẫn giúp giáo viên đồng thời có sự thấu cảm nhận thức và cả sự thấu cảm cảm xúc* như biết cách nhận diện cảm xúc của học sinh, hiểu được vấn đề, cảm xúc mà học sinh đang trải nghiệm, gọi tên được cảm xúc của học sinh và giải thích được vấn đề của học sinh trong hoàn cảnh của các em cũng như biết lắng nghe tích cực, quan tâm đến nhu cầu của học sinh và có sự chia sẻ, hỗ trợ phù hợp.

Thứ hai, trong hoạt động dạy học và giáo dục, một trong những công cụ mà người giáo viên giáo dục học sinh là dùng “nhân cách để cảm hóa nhân cách” nên giáo viên có sự thấu cảm sẽ là con đường nhanh nhất, hiệu quả nhất trong quá trình giáo dục nhân cách đúng đắn cho học sinh. Các kết quả nghiên cứu thực chứng đã chứng minh vai trò của sự thấu cảm với hoạt động sư phạm của giáo viên. Nghiên cứu của nhóm tác giả Wink, Larusso và Smiths (2021) [33] cho thấy người giáo viên có khả năng thấu cảm nhận thức (khả năng hiểu được nỗi buồn, sự mất mát của học sinh) sẽ có tư duy mở và giải quyết có hiệu quả những trường hợp học sinh có vấn đề về hành vi, có xu hướng sử dụng những chiến lược giải quyết có vấn đề phù hợp, có sự kết nối tốt với học sinh nhờ đó giảm áp lực cũng như mức độ kiệt sức nghề nghiệp cũng thấp hơn. Trong khi đó, giáo viên có sự thấu cảm kém sẽ thể hiện cách nhìn tiêu cực, hà khắc với các hành vi của học sinh, có xu hướng gây mâu thuẫn thậm chí xung đột, ít có năng lực giải quyết vấn đề và vì thế mức độ kiệt sức, căng thẳng nghề nghiệp cao hơn. Có thể thấy sự thấu cảm sẽ giúp giáo viên không chỉ xây dựng được mối quan hệ thân thiện với học sinh mà còn giúp giải tỏa sự căng thẳng của chính bản thân mình, *do vậy giáo viên cần được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên để hiểu về sự thấu cảm cũng như phát triển năng lực thấu cảm, nhất là với học sinh.*

Thứ ba, phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên trung học chính là việc nâng cao khả năng thấu hiểu học sinh (theo quan điểm của các em), tăng cường kĩ năng lắng nghe tích cực, chủ động chia sẻ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp khi học sinh gặp khó khăn trong học tập, cuộc sống, giao tiếp ứng xử và trong sự phát triển bản thân. Phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên trung học thực sự là một việc làm có ý nghĩa thực tiễn lớn lao, nhất là trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động như hiện nay. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy các chương trình phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên rất hạn chế cả ở trong và ngoài nước. Vì thế, *cần có các chương trình tâm lí-giáo dục tập trung hướng dẫn cho giáo viên nâng cao năng lực thấu cảm với học trò và với đồng nghiệp, nhân viên trong nhà trường, trong đó lồng ghép các hoạt động đóng vai với các tình huống cụ thể để giáo viên được thực hành một cách chân thực và sinh động nhất. Những chương trình này cần được xây dựng và thử nghiệm trong bối cảnh văn hóa học đường ở Việt Nam để mang lại hiệu quả tốt nhất.*

### 3. Kết luận

Bài báo đã khái quát những nghiên cứu về sự thấu cảm trong và ngoài nước theo năm hướng cơ bản: (1) Hướng nghiên cứu phân tích bản chất và cấu trúc của sự thấu cảm; (2) hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi gây hấn; (3) hướng nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi hợp chuẩn xã hội; (4) hướng nghiên cứu về vai trò của sự thấu cảm trong hoạt động dạy học của giáo viên; (5) Hướng nghiên cứu về năng lực thấu cảm và các chương trình huấn luyện nâng cao năng lực thấu cảm. Có thể thấy nghiên cứu về sự thấu cảm theo cả năm hướng trên còn khá hạn chế ở trong nước, chỉ có một số ít công trình tìm hiểu

về biểu hiện của sự thấu cảm trên sinh viên hay mối quan hệ giữa sự thấu cảm và hành vi gây hấn. Chính vì thế cần có thêm nhiều nghiên cứu về vấn đề này để làm rõ hơn cấu trúc của sự thấu cảm cũng như vai trò của sự thấu cảm trong các lĩnh vực và với đối tượng khác nhau, nhất là trong môi trường học đường với học sinh và giáo viên. Việc xây dựng chương trình giúp phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên trong nhà trường cũng là hướng nghiên cứu cần được thực hiện trong tương lai.

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp những nghiên cứu về sự thấu cảm bài báo đã chỉ ra sự cần thiết và một số đề xuất để phát triển năng lực thấu cảm cho giáo viên phổ thông nhằm hướng đến xây dựng những lớp học và trường học hạnh phúc ở đó giáo viên có sự thấu cảm với học sinh để các em cảm thấy an toàn, có nhiều cảm xúc tích cực hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nông Hồng Diệu, 2017. *Thấu cảm - lạ nhưng đủ hiểu*. <https://tienphong.vn/thau-cam-la-nhung-du-hieu-post959916.tpo>
- [2] Feshbach, N. D., 1975. "Empathy in children: Some theoretical and empirical considerations". *The Counseling Psychologist*, 5, pp. 25 - 30
- [3] Hoffman, M.L., 2000. *Empathy and moral development: Implications for caring and justice*. Cambridge: Cambridge University Press
- [4] Eisenberg, N., Eggum, N.D., Di Giunta, L., 2010. "Empathy-related responding: associations with prosocial behavior, aggression, and intergroup relations". *Social Issues Policy Review*. 4(1), pp.143 - 80
- [5] Vossen G.M., Piotrowski J.T. & Valkenburg P.M., 2015. "Development of the adolescent measure of empathy and sympathy". *Journal of Personality and Individual Differences*. Vol. 74, pp.66 - 71
- [6] Van der Graaff, J., Carlo, G., Crocetti, E. et al. 2018. "Prosocial Behavior in Adolescence: Gender Differences in Development and Links with Empathy". *Journal of Youth Adolescence* 47, pp.1086–1099
- [7] Albrecht, A. 2006. *Social Intelligence: The New Science of Success*. Jossey-Bass
- [8] Lawson, J., Baron-Cohen, S. & Wheelwright, S. 2004. Empathizing and Systemising in Adults with and without Asperger Syndrome. *Journal of Autism Development Disorder*, 34, pp.301-310
- [9] Cohen, D., & Strayer, J. 1996. Empathy in conduct-disordered and comparison youth. *Developmental Psychology*, 32(6), pp. 988–998
- [10] Jolliffe, D., & Farrington, D.P., 2011. "Is low empathy related to bullying after controlling for individual and social background variables?". *Journal of Adolescent*, 34(1), pp.59 - 71
- [11] Goodwin J & Deady R., 2013. The art of mental health practice: The role of drama in developing empathy. *Perspect Psychiatr Care*, 49(2):126–134. DOI: 10.1111/ppc.12004
- [12] Burleson, B. R., 1983. Social cognition, empathic motivation and adult's comforting strategies. *Human Communication Research*, 10(2), pp.295-304
- [13] Marshall, L.E., & Marshall, W.L., 2011. "Empathy and antisocial behavior". *The Journal of Forensic Psychiatry & Psychology*, 22:5, pp.742 - 759. DOI: 10.1080/14789949.2011.617544
- [14] Ozcan1, C.T., Öksüz, E., Oflaz, F., 2018. Improving Empathy in Nursing Students: A Comparative Longitudinal Study of Two Curricula. *Journal of Korean Academy of Nursing*; 48(5), pp. 497-505. DOI: <https://doi.org/10.4040/jkan.2018.48.5.497>

- [15] Batanova, M., Loukas, A., 2014. "Unique and Interactive Effects of Empathy, Family, and School Factors on Early Adolescents' Aggression". *Journal of Youth Adolescence*, 43, pp.1890-1902. DOI: 10.1007/s10964-013-0051-1
- [16] Caravita, S. Blasio, P.D., & Salmivalli, C., 2009. "Unique and interactive effects of empathy and social status on involvement in bullying". *Social Development*, 18(1), pp. 141 - 163
- [17] Bùi Thị Thu Huyền, 2019. Năng lực thấu cảm của học sinh trung học cơ sở thành phố Hà Nội. *Tạp chí Tâm lý học xã hội*, số 8, tr.3-12
- [18] Nguyễn Hải Uyên, 2019. *Biểu hiện thấu cảm của sinh viên trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*. Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
- [19] Miller, S. M., 1979. Interrelationships among dependency, empathy, and sharing. *Motivation and Emotion*, 3(2), pp.183-199
- [20] McMahan, S. D., Wernsman, J., & Parnes, A. L., 2006. Understanding prosocial behavior: The impact of empathy and gender among African American adolescents. *Journal of adolescent health*, 39(1), pp.135-137
- [21] Roberts, W., & Strayer, J., 1996. Empathy, emotional expressiveness, and prosocial behavior. *Child development*, 67(2), pp. 449-470
- [22] Lockwood, P. L., Seara-Cardoso, A., & Viding, E., 2014. Emotion regulation moderates the association between empathy and prosocial behavior. *PloS one*, 9(5), e96555
- [23] Schoeps, K., Mónaco, E., Cocolí, A., & Montoya-Castilla, I., 2020. The impact of peer attachment on prosocial behavior, emotional difficulties and conduct problems in adolescence: The mediating role of empathy. *PloS one*, 15(1), e0227627
- [24] Pang Y, Song C, Ma C. 2022. Effect of Different Types of Empathy on Prosocial Behavior: Gratitude as Mediator. *Frontier Psychology*, 17(13), pp.768-827. doi: 10.3389/fpsyg.2022.768827
- [25] Torstveit, L., Sütterlin, S., & Lugo, R. G., 2016. Empathy, guilt-proneness, and gender: Relative contributions to prosocial behavior. *Europe's Journal of Psychology*, 12(2), 260
- [26] Wenchao, W. A. N. G., & Xinchun, W. U., 2020. Mediating roles of gratitude, social support and posttraumatic growth in the relation between empathy and prosocial behavior among adolescents after the Ya'an earthquake. *Acta Psychologica Sinica*, 52(3), 307
- [27] McAllister, G., & Irvine, J. J. 2002. The Role of Empathy in Teaching Culturally Diverse Students: A Qualitative Study of Teachers' Beliefs. *Journal of Teacher Education*, 53(5), pp.433-443. <https://doi.org/10.1177/002248702237397>
- [28] Berkovich, I. 2020. Conceptualizations of empathy in K-12 teaching: a review of empirical research. *Educational Review*, vol.7 (5), pp.547-566
- [29] Deitch Feshbach, N., Feshbach, S. Empathy and Education in Decety, J., Ickes, W. 2009. *Theo Social Neuroscience of Empathy*. Library of Congress Cataloging in Publication Data
- [30] Mortiboys, A., 2005. *Teaching with Emotional Intelligence*. London: Routledge
- [31] Yang, C., Zhu, Ya-Li., Xia, Bi-Ying., Li, Ya-Wei., Zhang, J. 2020. The effect of structured empathy education on empathy competency of undergraduate nursing interns: A quasi-experimental study, *Nurse Education Today*, Volume 85, pp.104-296
- [32] Levett-Jones, T., Cant, R., Lapkin, S. 2019. A systematic review of the effectiveness of empathy education for undergraduate nursing students, *Nurse Education Today*, Volume 75, pp. 80-94
- [33] Wink, M.N., Larusso, M.D., và Smiths, R. L. 2021. Teacher empathy and students with problem behaviors: Examining teachers' perceptions, responses, relationships, and burnout. *Psychology in Schools*, 58(8), pp.1575-1596

## **ABSTRACT**

### **Research approaches on empathy and some suggestions to improve empathy capacity for teachers**

**Bui Thi Thu Huyen**

*Faculty of Psychology and Education, Hanoi National University of Education*

This paper focuses on analyzing, synthesizing, and generalizing research on empathy from domestic and foreign studies. There are five main research approaches on empathy, including (1) research that analyzes the nature and structure of empathy; (2) research on the relationship between empathy and aggressive behavior; (3) research on the link between empathy and socially appropriate behavior; (4) research on the role of empathy in teachers' activities; (5) research on empathy capacity and training programs to improve empathy capacity. From the above analysis, the current paper identifies the need and makes suggestions to develop empathy capacity for high school teachers in Vietnam in the current context.

**Keywords:** empathy, teacher, empathy capacity.